



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

Phân tích các thay đổi và hướng dẫn chuyển đổi ISO 14001:2026

Chuyên gia: Nguyễn Văn Hảo – Mr. Haro





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

Welcome!





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

4 NỘI DUNG CHÍNH TRONG BUỔI CHIA SẺ

ISO 14001:2026

1

PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM
THAY ĐỔI VÀ CẬP NHẬT
CỦA ISO 14001:2026
SO VỚI ISO 14001:2015



2

CÁCH TÍCH HỢP, ÁP DỤNG
CÁC YÊU CẦU VÀO
HỆ THỐNG QUẢN LÝ
MÔI TRƯỜNG HIỆN TẠI



3

HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG
KẾ HOẠCH VÀ LỘ TRÌNH
CHUYỂN ĐỔI CHỨNG NHẬN
HIỆU QUẢ



4

PHIÊN HỎI ĐÁP TRỰC TIẾP
CÙNG CHUYÊN GIA NHẪM
GIẢI ĐÁP CÁC VƯỚNG MẮC
THỰC TẾ CỦA DOANH NGHIỆP





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

HƯỚNG TỚI MỘT HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG HIỆU QUẢ HƠN – BỀN VỮNG HƠN – PHÙ HỢP HƠN



CHIẾN LƯỢC HƠN

Tích hợp sâu hơn với chiến lược và bối cảnh tổ chức, thúc đẩy tư duy dài hạn.



LÃNH ĐẠO MẠNH MẼ HƠN

Đề cao vai trò và trách nhiệm của lãnh đạo trong việc thúc đẩy văn hóa môi trường.



QUẢN TRỊ RỦI RO CHỦ ĐỘNG

Tiếp cận rủi ro và cơ hội toàn diện hơn, giúp tổ chức chủ động thích ứng và nâng cao khả năng phục hồi.



HIỆU QUẢ MÔI TRƯỜNG TỐI ƯU

Tập trung vào kết quả và tác động môi trường, thúc đẩy cải tiến liên tục và hiệu quả thực chất.



LINH HOẠT & PHÙ HỢP HƠN

Yêu cầu rõ ràng, dễ áp dụng, phù hợp với mọi loại hình và quy mô tổ chức.



HÀI HÒA TOÀN CẦU

Tương thích với các tiêu chuẩn quản lý khác (ISO 9001, ISO 45001...), tạo nền tảng cho quản trị bền vững.

CẬP NHẬT HÔM NAY – KIẾN TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO TƯƠNG LAI



NÂNG CAO NĂNG LỰC

Quản lý môi trường bài bản và hiệu quả hơn



CẢI THIỆN HIỆU SUẤT

Giảm tác động môi trường, tối ưu chi phí và nguồn lực



TĂNG CƯỜNG UY TÍN

Khẳng định cam kết phát triển bền vững với các bên liên quan



ĐÁP ỨNG YÊU CẦU

Pháp lý và tiêu chuẩn quốc tế, mở rộng cơ hội thị trường



GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bảo vệ môi trường – Lợi ích xã hội – Giá trị lâu dài cho doanh nghiệp



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRỌNG TÂM TRONG ISO 14001:2026



1



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (Sustainable Development)

Theo bối cảnh của tiêu chuẩn, phát triển bền vững là mục tiêu được hiện thực hóa thông qua việc **cân bằng ba trụ cột cốt lõi (Môi trường, Xã hội và Kinh tế)** nhằm đáp ứng nhu cầu của hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.



2



ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị)

Đây là khung tiêu chuẩn đo lường mức độ cam kết của doanh nghiệp đối với các yếu tố phát triển bền vững. Dù là một khái niệm rộng, nhưng **ESG chính là xu hướng thời đại** mà **ISO 14001:2026** đang yêu cầu doanh nghiệp phải tích hợp sâu vào chiến lược kinh doanh của mình.



GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ TRỌNG TÂM TRONG ISO 14001:2026



3



QUAN ĐIỂM VÒNG ĐỜI (Life cycle perspective)

Khái niệm này đòi hỏi tổ chức phải kiểm soát hoặc gây ảnh hưởng đến cách thức các sản phẩm và dịch vụ được thiết kế, mua sắm nvl đầu vào, sản xuất, phân phối, tiêu thụ và thải bỏ nhằm ngăn ngừa rủi ro các tác động môi trường tiêu cực bị chuyển dịch một cách vô ý sang một giai đoạn khác.



4



KINH TẾ TUẦN HOÀN (Circular economy)

Đây là một định hướng quản trị được nhấn mạnh để thay thế cho mô hình kinh tế tuyến tính truyền thống (khai thác nguyên liệu – sản xuất – vứt bỏ). Kinh tế tuần hoàn hướng tới việc thiết kế nhằm loại bỏ rác thải và ô nhiễm ngay từ đầu, giữ cho sản phẩm và vật liệu được lưu thông sử dụng càng lâu càng tốt, qua đó tái tạo các hệ sinh thái tự nhiên.



5



“TẮY XANH” (Greenwashing)

Là hành vi đánh bóng tên tuổi thông qua việc đưa ra các tuyên bố sai lệch hoặc phóng đại về trách nhiệm môi trường. Phiên bản 2026 yêu cầu doanh nghiệp thiết lập các chỉ số (Indicator) đo lường minh bạch, dựa trên dữ liệu thực tế để chứng minh sự cải tiến, qua đó ngăn chặn triệt để rủi ro tẩy xanh.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

Nội dung 1& 2: Phân tích các thay đổi của ISO 14001:2026 và cách tích hợp áp dụng vào doanh nghiệp





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG HIỆU QUẢ HƠN – BỀN VỮNG HƠN – PHÙ HỢP HƠN

0 GIỚI THIỆU (ĐIỀU KHOẢN 0)



- Giải thích bối cảnh, mục đích và phương pháp tiếp cận của tiêu chuẩn.
- Nhấn mạnh tầm quan trọng của bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.
- Thành công của hệ thống phụ thuộc vào sự cam kết và lãnh đạo từ mọi cấp.
- Áp dụng mô hình PDCA để đạt được cải tiến liên tục.
- Hỗ trợ tích hợp dễ dàng với các hệ thống quản lý khác theo cấu trúc bậc cao ISO.

Kim chỉ nam về triết lý, bối cảnh và cách tiếp cận của hệ thống quản lý môi trường (EMS).

1 PHẠM VI ÁP DỤNG (ĐIỀU KHOẢN 1)



- Xác định mục đích của tiêu chuẩn: Cung cấp các yêu cầu cho hệ thống quản lý môi trường (EMS) nhằm nâng cao kết quả hoạt động môi trường.
- Hệ thống giúp tổ chức đạt kết quả dự kiến: nâng cao hiệu quả môi trường, đáp ứng nghĩa vụ tuân thủ và đạt mục tiêu môi trường.
- Áp dụng cho mọi tổ chức, bao trùm các khía cạnh môi trường của hoạt động, sản phẩm, dịch vụ trên quan điểm vòng đời.
- Không đưa ra tiêu chí cụ thể về kết quả hoạt động môi trường; tổ chức không được loại trừ bất kỳ yêu cầu nào khi tuyên bố phù hợp.

Xác định rõ mục tiêu, phạm vi áp dụng và các kết quả dự kiến của hệ thống quản lý môi trường.

2 TÀI LIỆU VIỆN DẪN (ĐIỀU KHOẢN 2)



KHÔNG CÓ TÀI LIỆU VIỆN DẪN TRONG TIÊU CHUẨN NÀY.

- Tiêu chuẩn độc lập, tổ chức có thể trực tiếp áp dụng mà không cần tham chiếu thêm tiêu chuẩn nào khác.

ISO 14001:2026 là tiêu chuẩn độc lập, dễ hiểu và dễ áp dụng.

3 THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA (ĐIỀU KHOẢN 3)



Các thuật ngữ được chia thành 4 nhóm theo chu trình PDCA:

- 3.1 Liên quan đến tổ chức và lãnh đạo**
Hệ thống quản lý, Chính sách môi trường, Các bên quan tâm,...
- 3.2 Liên quan đến hoạch định**
Khía cạnh môi trường, Tác động môi trường, Nghĩa vụ tuân thủ, Rủi ro và cơ hội,...
- 3.3 Liên quan đến hỗ trợ và hoạt động**
Thông tin dạng văn bản, Vòng đời, Quá trình,...
- 3.4 Liên quan đến đánh giá kết quả hoạt động và cải tiến**
Đánh giá, Sự không phù hợp, Chỉ số, Cải tiến liên tục,...

Hệ thống thuật ngữ rõ ràng, cập nhật theo cấu trúc bậc cao mới nhất, dễ hiểu và dễ áp dụng.

03 KHÁI NIỆM CẬP NHẬT QUAN TRỌNG: CHỈ SỐ (INDICATOR)



Biến định lượng, định tính hoặc biến nhị phân có thể đo lường hoặc mô tả, đại diện cho trạng thái của vận hành, quản lý, các điều kiện hoặc tác động



GIẢI THÍCH DỄ HIỂU

Chỉ số (indicator) trong ISO 14001:2026 là một “con số”, “thang đo” hoặc “mô tả” dùng để trả lời câu hỏi:

“Làm thế nào để biết hệ thống quản lý môi trường đang hoạt động tốt hay chưa?”

CÓ THỂ LÀ SỐ (ĐỊNH LƯỢNG)



Ví dụ: lượng khí CO₂ phát thải mỗi năm (tấn), số lít nước tiêu thụ trên một đơn vị sản phẩm, tỷ lệ rác thải được tái chế (%).

CÓ THỂ LÀ CHỮ (ĐỊNH TÍNH)



Ví dụ: mức độ đáp ứng nghĩa vụ tuân thủ (đạt / chưa đạt), màu sắc của bảng cảnh báo môi trường (xanh – vàng – đỏ).

CÓ THỂ LÀ NHỊ PHÂN (ĐÚNG/SAI, CÓ/KHÔNG)



Ví dụ: có kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu hay không? (Có / Không).

CHỈ SỐ ĐẠI DIỆN CHO TRẠNG THÁI CỦA



VẬN HÀNH

Máy móc chạy ổn không, phát thải có vượt ngưỡng không.



QUẢN LÝ

Nhân viên có được đào tạo đúng hạn không.



ĐIỀU KIỆN MÔI TRƯỜNG

Chất lượng nước sông đầu nguồn, nồng độ bụi mịn.



TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Số lượng cá thể sinh vật bị ảnh hưởng, diện tích rừng bị suy thoái.

TẠI SAO CHỈ SỐ LẠI QUAN TRỌNG TRONG ISO 14001:2026?



ĐO LƯỜNG SỰ CẢI TIẾN

Chỉ số giúp doanh nghiệp biết được mình đang tiến bộ hay thụt lùi so với mục tiêu môi trường.



CHỐNG “TẮY XANH” (GREENWASHING)

Thay vì nói suông “chúng tôi thân thiện với môi trường”, doanh nghiệp phải đưa ra chỉ số cụ thể (ví dụ: giảm 15% nước thải so với năm trước).



RA QUYẾT ĐỊNH DỰA TRÊN DỮ LIỆU

Lãnh đạo dùng chỉ số để biết nên đầu tư vào đâu (giảm năng lượng, cải tạo xử lý khí thải, v.v.).



TRUYỀN THÔNG MINH BẠCH

Chỉ số giúp báo cáo cho cơ quan quản lý, khách hàng, cộng đồng một cách khách quan, dễ so sánh.

RỦI RO VÀ CƠ HỘI (Risks and opportunities)

Mục 3.2.10



Rủi ro và cơ hội là hai mặt của cùng một vấn đề:

Rủi ro = tác động tiêu cực có thể xảy ra.

Cơ hội = tác động tích cực có thể nắm bắt.

Trong ISO 14001:2026, đây không phải là hai khái niệm riêng lẻ mà là một cặp đi đôi – doanh nghiệp buộc phải xem xét cả hai khi lập kế hoạch



GIẢI THÍCH ĐỂ HIỂU



Rủi ro (tiêu cực)

Tác động bất lợi có thể xảy ra, gây thiệt hại cho mục tiêu môi trường hoặc hoạt động của doanh nghiệp



Cơ hội (tích cực)

Tác động thuận lợi có thể khai thác, mang lại lợi ích về môi trường, kinh tế hoặc uy tín.



Yêu cầu trong ISO 14001:2026

Doanh nghiệp phải xác định, đánh giá và quản lý cả rủi ro và cơ hội trong hệ thống quản lý môi trường.

VÍ DỤ CỤ THỂ

TÌNH HUỐNG	RỦI RO (TIÊU CỰC)	CƠ HỘI (TÍCH CỰC)
 Giá năng lượng tăng	 Chi phí sản xuất tăng, lợi nhuận giảm	 Đầu tư vào năng lượng tái tạo, tiết kiệm lâu dài, được trợ cấp
 Biến đổi khí hậu gây lũ lụt	 Gián đoạn sản xuất, hư hỏng tài sản	 Xây dựng kế hoạch ứng phó, trở thành doanh nghiệp tiên phong thích ứng
 Khách hàng yêu cầu sản phẩm xanh	 Mất đơn hàng nếu không đáp ứng	 Tái thiết kế sản phẩm, tạo lợi thế cạnh tranh, tăng thị phần





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

QUÁ TRÌNH (Process)

Mục 3.3.4



Quá trình là một chuỗi các hoạt động có liên quan hoặc tương tác với nhau, sử dụng **đầu vào** và biến đổi chúng thành **đầu ra**.
Nói đơn giản: bất kỳ việc gì có **đầu vào** → làm **gì đó** → **đầu ra** đều là một quá trình.



GIẢI THÍCH ĐỂ HIỂU



Chuỗi hoạt động liên quan

Các bước trong quá trình có sự liên kết hoặc tương tác với nhau.



Sử dụng đầu vào

Quá trình luôn cần nguồn lực, thông tin hoặc nguyên liệu để thực hiện.



Biến đổi thành đầu ra

Qua hoạt động, đầu vào được chuyển hóa thành kết quả mong muốn.

VÍ DỤ THỰC TẾ



QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

ĐẦU VÀO

Nguyên liệu



HOẠT ĐỘNG

Gia công, lắp ráp



ĐẦU RA

Thành phẩm



QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐẦU VÀO

Nhân viên chưa có kỹ năng



HOẠT ĐỘNG

Huấn luyện



ĐẦU RA

Nhân viên có năng lực



QUÁ TRÌNH XỬ LÝ NƯỚC THẢI

ĐẦU VÀO

Nước thải bẩn



HOẠT ĐỘNG

Qua bể lắng, lọc, khử trùng



ĐẦU RA

Nước đạt chuẩn môi trường





Phụ lục A KHÔNG đưa ra yêu cầu mới, nhưng cung cấp hướng dẫn diễn giải cách thức áp dụng các yêu cầu của tiêu chuẩn.



Nắm vững sự dịch chuyển ngôn từ trong Phụ lục A (2026) là chìa khóa giúp Chuyên gia đánh giá đưa ra phát hiện (findings) chuẩn xác và thuyết phục.

1

A.4

BỐI CẢNH CỦA TỔ CHỨC
(CONTEXT OF THE ORGANIZATION)

Phiên bản 2015

Đưa ra các ví dụ chung chung về điều kiện môi trường: khí hậu, chất lượng không khí, chất lượng nước...



Cập nhật 2026

Nhấn mạnh đặc biệt các cuộc khủng hoảng sinh thái toàn cầu:

- ✓ Biến đổi khí hậu (Climate change)
- ✓ Đa dạng sinh học (Biodiversity)

Tổ chức phải xem xét ảnh hưởng của chúng đến mục tiêu và khả năng đạt được kết quả dự kiến của hệ thống.



Giá trị cải tiến

Cung cấp cơ sở vững chắc để chất vấn ban lãnh đạo về chiến lược ứng phó với hiện tượng thời tiết cực đoan hoặc rủi ro chuỗi cung ứng do biến đổi khí hậu.

2

A.6.1

HÀNH ĐỘNG GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI
(KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG)

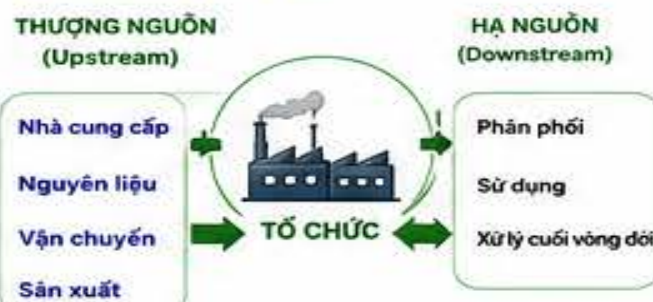
Phiên bản 2015

Đề cập đến việc đánh giá khía cạnh môi trường dựa trên vòng đời nhưng còn khá sơ lược.



Cập nhật 2026

A.6.1.2 & A.6.1.4: Hướng dẫn chi tiết về thiết lập ranh giới hệ thống khi áp dụng "Quan điểm vòng đời".



Đánh giá cả tác động từ chuỗi cung ứng thượng nguồn và hạ nguồn.

Giá trị cải tiến

Giúp thẩm định ranh giới hệ thống, mức độ bao quát khi kiểm kê GHG hoặc đánh giá môi trường. Hỗ trợ xem xét việc áp dụng ngưỡng cắt (cut-off) để loại trừ nguồn không đáng kể một cách khoa học, đảm bảo không bỏ sót khía cạnh trọng yếu từ nhà cung cấp.

3

A.6.3

HOẠCH ĐỊNH SỰ THAY ĐỔI
(ĐIỂM MỚI HOÀN TOÀN)

Phiên bản 2015

Không có mục A.6.3. Việc quản lý sự thay đổi bị lỏng lẻo ghép một nhát vào A.8.1.



Cập nhật 2026

A.6.3: Cung cấp danh sách các kịch bản thực tế cần kích hoạt Quy trình Quản lý sự thay đổi (MOC):

- Đưa vào công nghệ, thiết bị hoặc quy trình mới.
- Sự thay đổi đột ngột về nghĩa vụ tuân thủ (luật mới).
- Gián đoạn chuỗi cung ứng do thiên tai, bất ổn địa chính trị.
- Các thương vụ sáp nhập, mua lại hoặc thoái vốn cơ sở vật chất.

Giá trị cải tiến

Cung cấp bộ khung rõ ràng để đánh giá tính chủ động của tổ chức. Tổ chức không thể biện minh cho việc hệ thống bị lỗi là do "mối đối nhà cung cấp" hay "mới xây thêm xưởng".

4

A.8.1

HOẠCH ĐỊNH VÀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG

Phiên bản 2015

Hướng dẫn sơ bộ về việc thiết lập các biện pháp kiểm soát.



Cập nhật 2026

Diễn giải cách đưa Quan điểm vòng đời vào vận hành qua 2 công cụ trọng tâm:

- THIẾT KẾ SINH THÁI (Ecodesign)**
Thiết kế để giảm tác động môi trường trong toàn bộ vòng đời. Xem xét khả năng tái chế, tái sử dụng, tiết kiệm năng lượng, ít vật liệu...
- MUA SẺ XANH (Green Procurement)**
Thiết lập tiêu chí môi trường cho nhà cung cấp. Kiểm soát nhà thầu phụ & nhà cung cấp bên ngoài.

Giá trị cải tiến

Cho phép đi sâu vào thực chất vận hành. Có căn cứ yêu cầu R&D, Mua hàng chứng minh việc cân nhắc khả năng tái chế vật liệu, mức tiêu thụ năng lượng, tác động môi trường khi chọn mua sản phẩm, linh kiện, hóa chất.

5

A.9.1

THEO DÕI, ĐO LƯỜNG, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

Phiên bản 2015

Giải thích chung về việc cần có các phương pháp đo lường đáng tin cậy.



Cập nhật 2026

Bổ sung diễn giải quan trọng về khái niệm "Chỉ số" (Indicators):

- ✓ Chỉ số có thể là định lượng, định tính hoặc nhị phân.
- ✓ Phải đại diện chính xác cho kết quả hoạt động môi trường.
- ✓ Đồng bộ với ISO 14031:2021 về Đánh giá kết quả hoạt động môi trường.



Giá trị cải tiến

Ngăn chặn việc đặt KPI môi trường mơ hồ, không đo lường được. Dữ liệu trình bày trong Xem xét của lãnh đạo phải có tính khoa học, đại diện đúng bản chất sự việc.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026



ĐIỀU KHOẢN 4 – BỐI CẢNH TỔ CHỨC

• Hiểu rõ bối cảnh – Quản lý toàn diện – Hành động bền vững •

4.1 HIỂU TỔ CHỨC VÀ ĐỐI CẢNH CỦA TỔ CHỨC



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định các vấn đề nội bộ và bên ngoài có liên quan đến mục đích của tổ chức và ảnh hưởng đến khả năng đạt được kết quả dự kiến của EMS.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

Bắt buộc xem xét các điều kiện môi trường vĩ mô:



Biến đổi khí hậu Mức độ ô nhiễm Đa dạng sinh học Sức khỏe hệ sinh thái

Đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự kiện thiên tai hiện tại hoặc mất đa dạng sinh học đến hoạt động của tổ chức.

4.2 HIỂU NHU CẦU VÀ MONG ĐỢI CỦA CÁC BÊN QUAN TÂM



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định các bên quan tâm, nhu cầu và mong đợi của họ, và xác định yêu cầu nào sẽ trở thành nghĩa vụ tuân thủ.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

Mở rộng bao gồm các kỳ vọng liên quan trực tiếp đến các vấn đề sinh thái vĩ mô, ví dụ:

- Giảm phát thải khí nhà kính
- Chiến lược phát triển bền vững
- Bảo vệ đa dạng sinh học
- Minh bạch thông tin môi trường



4.3 XÁC ĐỊNH PHẠM VI CỦA HỆ THỐNG QLMT



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định ranh giới và khả năng áp dụng của EMS để thiết lập phạm vi vận hành.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

Bắt buộc tích hợp Quan điểm vòng đời (Life Cycle Perspective) khi xác định phạm vi:

- Không giới hạn trong "bên bức tường" của tổ chức.
- Bao quát tất cả công đoạn: Chuỗi cung ứng (đầu vào) và vòng đời sản phẩm sau khi bán ra (đầu ra).



4.4 HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (EMS)



YÊU CẦU CỐT LÕI

Thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến liên tục EMS, bao gồm các quá trình cần thiết và sự tương tác của chúng.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

EMS phải được xây dựng và thiết kế dựa trên "bức tranh đối cảnh" rộng lớn và phức tạp hơn đã được định hình từ các điều khoản 4.1, 4.2 và 4.3.

TỔNG KẾT

1 TƯ DUY "TỪ GỐC Y" SANG "BẮT BUỘC" ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ

Bắt buộc xem xét các vấn đề như: biến đổi khí hậu, tài nguyên sinh học, ô nhiễm... và phải đánh giá bài bản để chứng minh mức độ ảnh hưởng.



2 ÁP DỤNG QUAN ĐIỂM VÒNG ĐỜI TỪ ĐẦU NỀN TẢNG

Tư duy vòng đời được tích hợp ngay từ việc xác định phạm vi hệ thống 4.3, giúp ngăn chặn rủi ro trong "tẩy xanh".



3 ĐỒNG BỘ HÓA VỚI XU HƯỚNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG)

Thu thập dữ liệu về đa dạng sinh học, khí hậu và kỳ vọng của các bên quan tâm, đáp ứng yêu cầu minh bạch ESG toàn cầu.



4.1

HIỂU TỔ CHỨC VÀ ĐỐI CẢNH CỦA TỔ CHỨC



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định các vấn đề nội bộ và bên ngoài có liên quan đến mục đích của tổ chức và ảnh hưởng đến khả năng đạt được kết quả dự kiến của EMS.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

Bắt buộc xem xét các điều kiện môi trường vĩ mô:



Biến đổi khí hậu



Mức độ ô nhiễm



Đa dạng sinh học



Sức khỏe hệ sinh thái

Đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự kiện thiên tai hiện tại hoặc mất đa dạng sinh học đến hoạt động của tổ chức.

4.2

HIỂU NHU CẦU VÀ MONG ĐỢI CỦA CÁC BÊN QUAN TÂM



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định các bên quan tâm, nhu cầu và mong đợi của họ, và xác định yêu cầu nào sẽ trở thành nghĩa vụ tuân thủ.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

Mở rộng bao gồm các kỳ vọng liên quan trực tiếp đến các vấn đề sinh thái vĩ mô, ví dụ:

- Giảm phát thải khí nhà kính
- Chiến lược phát triển bền vững
- Bảo vệ đa dạng sinh học
- Minh bạch thông tin môi trường



4.3

XÁC ĐỊNH PHẠM VI CỦA HỆ THỐNG QLMT

Quan điểm vòng đời (Life Cycle Perspective)



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định ranh giới và khả năng áp dụng của EMS để thiết lập phạm vi vận hành.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

Bắt buộc tích hợp Quan điểm vòng đời (Life Cycle Perspective) khi xác định phạm vi:

- Không giới hạn trong "bên bức tường" của tổ chức.
- Bao quát tất cả công đoạn: Chuỗi cung ứng (đầu vào) và vòng đời sản phẩm sau khi bán ra (đầu ra).





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026



ĐIỀU KHOẢN 4 – BỐI CẢNH TỔ CHỨC

• Hiểu rõ bối cảnh – Quản lý toàn diện – Hành động bền vững •

1 VAI TRÒ CỦA TỪNG CÔNG CỤ



PESTLE

Phân tích các yếu tố vĩ mô bên ngoài:

Political, Economic, Social, Technological, Legal, Environmental.



Đáp ứng yêu cầu 4.1 về xác định các vấn đề bên ngoài, đặc biệt là các điều kiện môi trường vĩ mô (biến đổi khí hậu, ô nhiễm, đa dạng sinh học, sức khỏe hệ sinh thái).



SWOT

Phân tích điểm mạnh (S), điểm yếu (W), cơ hội (O), nguy cơ (T) – dựa trên cả nội bộ và bên ngoài.



Tích hợp đầu ra từ PESTLE và phân tích nội bộ để hình thành bức tranh toàn cảnh về bối cảnh, đồng thời làm cơ sở cho việc đánh giá rủi ro và cơ hội (Điều 6.1).



KHUYẾN NGHỊ: Sử dụng PESTLE trước, SWOT sau. PESTLE cung cấp dữ liệu thô về môi trường vĩ mô; SWOT chuyển hóa dữ liệu đó thành các yếu tố chiến lược (cơ hội, nguy cơ) kết hợp với năng lực nội tại.

4.3

XÁC ĐỊNH PHẠM VI CỦA HỆ THỐNG QLMT

Quan điểm vòng đời
(Life Cycle Perspective)



YÊU CẦU CỐT LÕI

Xác định ranh giới và khả năng áp dụng của EMS để thiết lập phạm vi vận hành.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

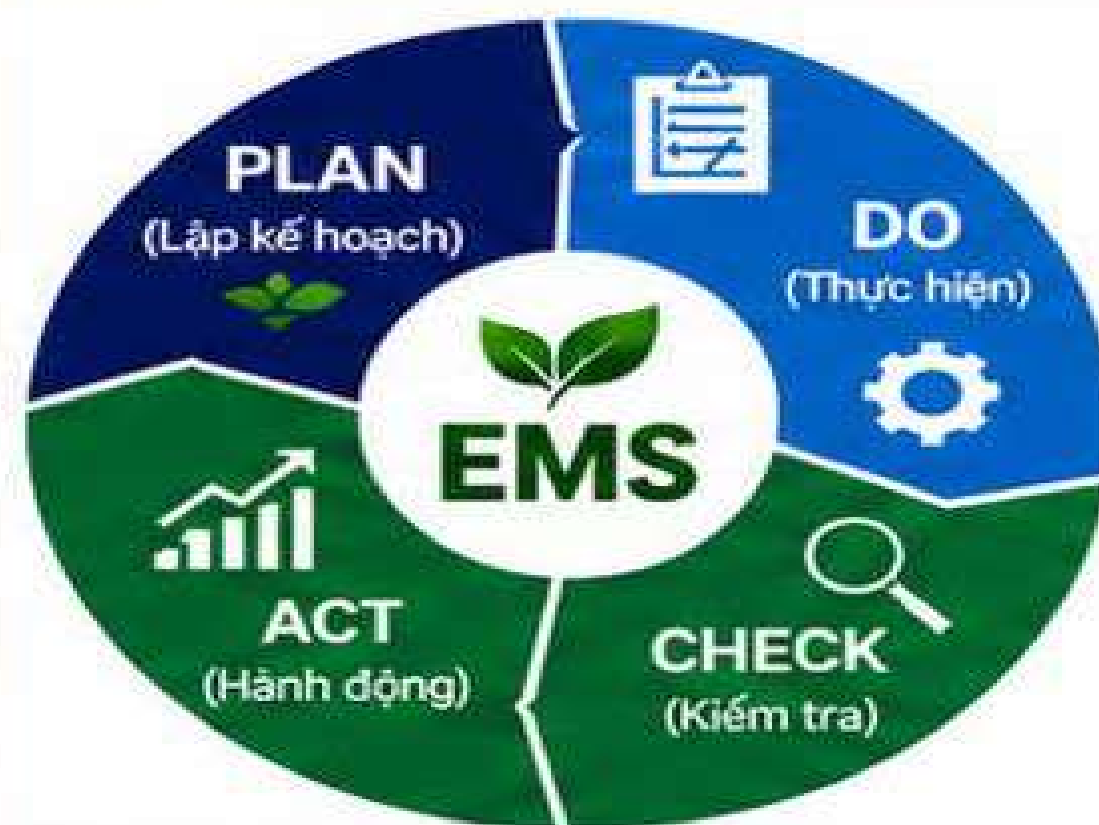
Bắt buộc tích hợp Quan điểm vòng đời (Life Cycle Perspective) khi xác định phạm vi:

- Không giới hạn trong "bên bức tường" của tổ chức.
- Bao quát tất cả công đoạn: Chuỗi cung ứng (đầu vào) và vòng đời sản phẩm sau khi bán ra (đầu ra).



4.4

HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG (EMS)



YÊU CẦU CỐT LÕI

Thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến liên tục EMS, bao gồm các quá trình cần thiết và sự tương tác của chúng.

★ ĐIỂM MỚI NỔI BẬT

EMS phải được xây dựng và thiết kế dựa trên "bức tranh đối cảnh" rộng lớn và phức tạp hơn đã được định hình từ các điều khoản 4.1, 4.2 và 4.3.

TỔNG KẾT

1 TƯ DUY "TỪ GỐC Y" SANG "BẮT BUỘC" ĐỐI VỚI CÁC VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG VĨ MÔ

Bắt buộc xem xét các vấn đề như: biến đổi khí hậu, tài nguyên sinh học, ô nhiễm... và phải đánh giá bài bản để chứng minh mức độ ảnh hưởng.



2 ÁP DỤNG QUAN ĐIỂM VÒNG ĐỜI TỪ ĐẦU NỀN TẢNG

Tư duy vòng đời được tích hợp ngay từ việc xác định phạm vi hệ thống 4.3, giúp ngăn chặn rủi ro trong "tẩy xanh".



3 ĐỒNG BỘ HÓA VỚI XU HƯỚNG BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (ESG)

Thu thập dữ liệu về đa dạng sinh học, khí hậu và kỳ vọng của các bên quan tâm, đáp ứng yêu cầu minh bạch ESG toàn cầu.





ĐIỀU KHOẢN 5 – SỰ LÃNH ĐẠO

5.1 SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CAM KẾT (Leadership and commitment)



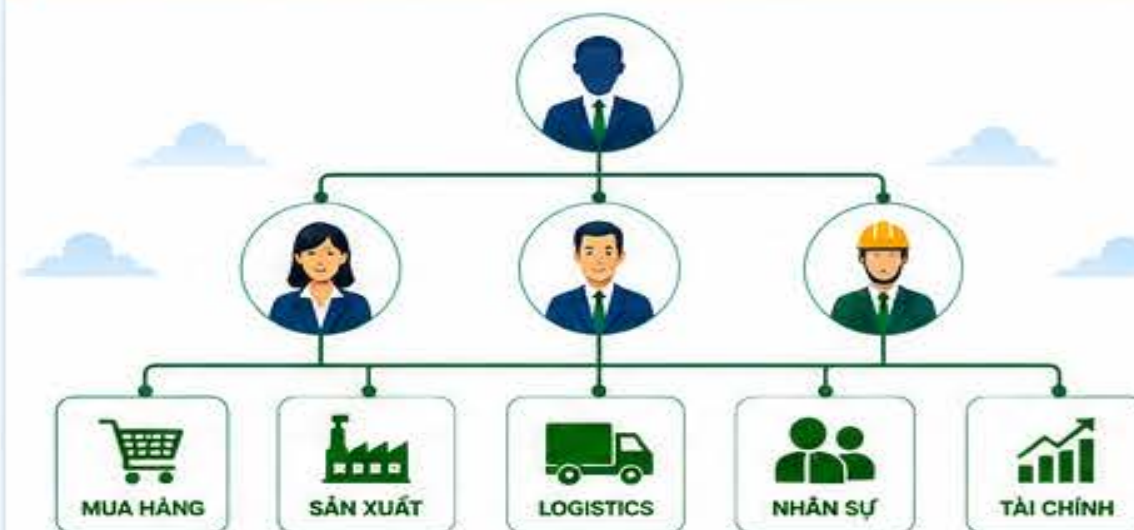
- CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH**
Chịu trách nhiệm cuối cùng về tính hiệu lực của EMS.
- ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**
Đảm bảo chính sách và mục tiêu môi trường tương thích với định hướng chiến lược và bối cảnh của tổ chức.
- TÍCH HỢP HỆ THỐNG**
Đảm bảo các yêu cầu của EMS được tích hợp vào các quá trình kinh doanh cốt lõi.
- TRAO QUYỀN VÀ HỖ TRỢ**
Định hướng, hỗ trợ các cá nhân góp phần vào hiệu lực của hệ thống và hỗ trợ các vai trò quản lý khác chung tay sự lãnh đạo.
- THÚC ĐẨY CẢI TIẾN**
Truyền đạt tầm quan trọng của việc quản lý môi trường và thúc đẩy sự cải tiến liên tục.

5.2 CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG (Environmental policy)



- ✓ Phù hợp với mục đích và bối cảnh của tổ chức (bao gồm bản chất, quy mô và các tác động môi trường).
- ✓ Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để thiết lập các mục tiêu môi trường.
- ✓ Bao gồm các cam kết cốt lõi:
 - 🌿 Bảo vệ môi trường: Ngăn ngừa ô nhiễm, sử dụng bền vững tài nguyên, giảm nhẹ biến đổi khí hậu.
 - ⚖️ Tuân thủ các nghĩa vụ: Tuân thủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác.
 - 📈 Cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường.

5.3 VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN TRONG TỔ CHỨC (Organizational roles, responsibilities and authorities)



- ✓ Phân công rõ ràng các vai trò, trách nhiệm và quyền hạn trong toàn bộ tổ chức.
- ✓ Đảm bảo mọi người hiểu rõ vai trò của mình để giúp hệ thống đạt được kết quả dự kiến.
- ✓ Chỉ định những người chịu trách nhiệm đảm bảo EMS tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn và báo cáo kết quả hoạt động môi trường trực tiếp cho lãnh đạo cao nhất.

CÓ GÌ KHÁC VÀ CẢI TIẾN TỐT HƠN SO VỚI ISO 14001:2015?

1 TÍCH HỢP CHIẾN LƯỢC KINH DOANH SÂU SẮC HƠN



EMS phải được tích hợp vào các quá trình kinh doanh cốt lõi. Lãnh đạo không chỉ đưa ra quyết định kinh doanh mà bỏ qua tác động môi trường.

2 CAM KẾT TRONG CHÍNH SÁCH MANG TÍNH THỜI ĐẠI



Chính sách môi trường không chỉ dừng ở tuân thủ và giảm thiểu rác thải, mà cần cam kết các vấn đề vĩ mô như: Net Zero, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ đa dạng sinh học...

3 TRAO QUYỀN THỰC CHẤT THAY VÌ CHỈ "ỦY QUYỀN"



Lãnh đạo tạo văn hóa để mọi cấp quản lý đều là nhà lãnh đạo về môi trường: từ mua hàng xanh, sản xuất xanh đến quản lý rủi ro môi trường.

TÓM LẠI



ĐIỀU KHOẢN 5 TÀI KHẲNG ĐỊNH:
QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG KHÔNG CÒN LÀ DỰ ÁN PHỤ TRỢ, MÀ LÀ MỘT PHẦN TRONG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH DO CHÍNH LÃNH ĐẠO CAO NHẤT DẪN DẮT. SỰ LÃNH ĐẠO CHÍNH LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH HIỆU QUẢ EMS – ĐIỀU CƠ BẢN NHẤT ĐỂ TẠO RA GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CHO TỔ CHỨC.



ĐIỀU KHOẢN 5 – SỰ LÃNH ĐẠO

5.1

SỰ LÃNH ĐẠO VÀ CAM KẾT (Leadership and commitment)



CHỊU TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Chịu trách nhiệm cuối cùng về tính hiệu lực của EMS.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Đảm bảo chính sách và mục tiêu môi trường tương thích với định hướng chiến lược và bối cảnh của tổ chức.



TÍCH HỢP HỆ THỐNG

Đảm bảo các yêu cầu của EMS được tích hợp vào các quá trình kinh doanh cốt lõi.



TRAO QUYỀN VÀ HỖ TRỢ

Định hướng, hỗ trợ các cá nhân góp phần vào hiệu lực của hệ thống và hỗ trợ các vai trò quản lý khác chung tay sự lãnh đạo.



THÚC ĐẨY CẢI TIẾN

Truyền đạt tầm quan trọng của việc quản lý môi trường và thúc đẩy sự cải tiến liên tục.

5.2

CHÍNH SÁCH MÔI TRƯỜNG (Environmental policy)



- ✓ Phù hợp với mục đích và bối cảnh của tổ chức (bao gồm bản chất, quy mô và các tác động môi trường).
- ✓ Cung cấp khuôn khổ rõ ràng để thiết lập các mục tiêu môi trường.
- ✓ Bao gồm các cam kết cốt lõi:
 -  Bảo vệ môi trường: Ngăn ngừa ô nhiễm, sử dụng bền vững tài nguyên, giảm nhẹ biến đổi khí hậu.
 -  Tuân thủ các nghĩa vụ: Tuân thủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác.
 -  Cải tiến liên tục hệ thống quản lý môi trường.

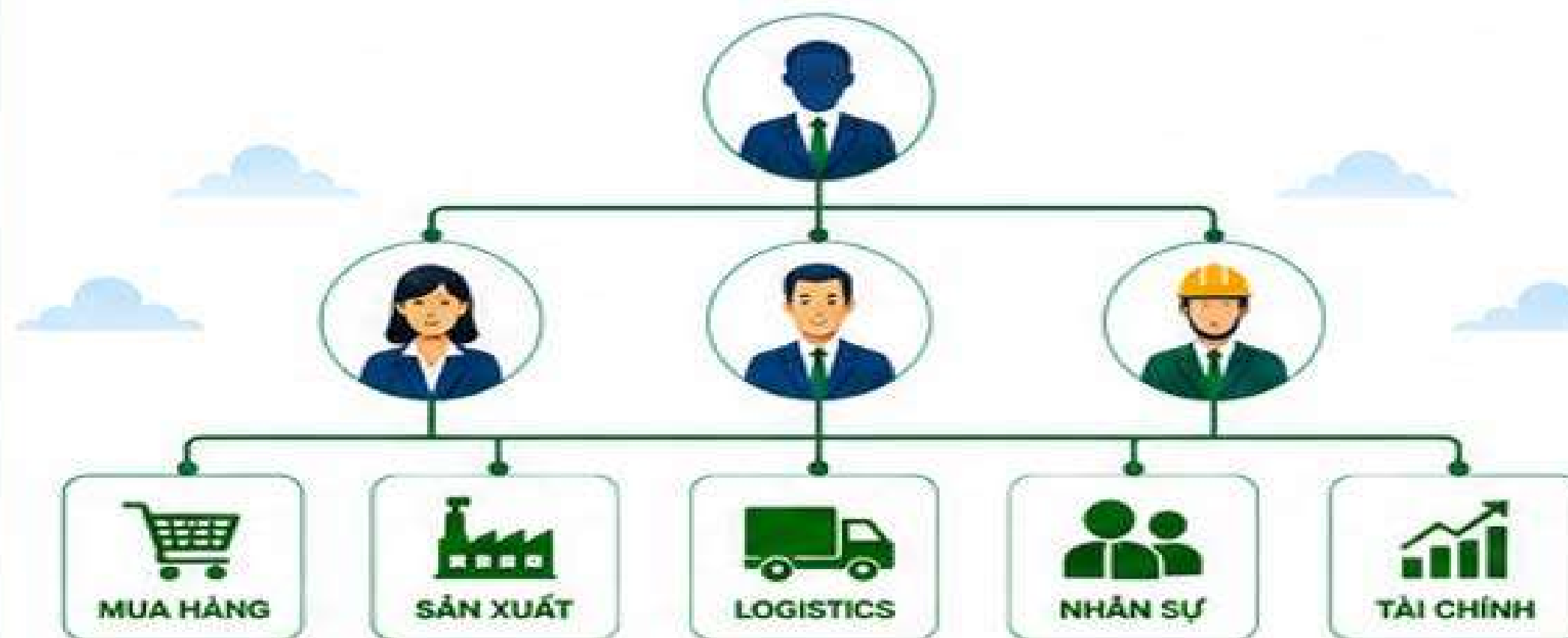


ĐIỀU KHOẢN 5 – SỰ LÃNH ĐẠO

5.3

VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN TRONG TỔ CHỨC

(Organizational roles, responsibilities and authorities)



- ✓ Phân công rõ ràng các vai trò, trách nhiệm và quyền hạn trong toàn bộ tổ chức.
- ✓ Đảm bảo mọi người hiểu rõ vai trò của mình để giúp hệ thống đạt được kết quả dự kiến.
- ✓ Chỉ định những người chịu trách nhiệm đảm bảo EMS tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn và báo cáo kết quả hoạt động môi trường trực tiếp cho lãnh đạo cao nhất.



CÓ GÌ KHÁC VÀ CẢI TIẾN TỐT HƠN SO VỚI ISO 14001:2015?

1

TÍCH HỢP CHIẾN LƯỢC KINH DOANH SÂU SẮC HƠN



EMS phải được tích hợp vào các quá trình kinh doanh cốt lõi. Lãnh đạo không chỉ đưa ra quyết định kinh doanh mà bỏ qua tác động môi trường.

2

CAM KẾT TRONG CHÍNH SÁCH MANG TÍNH THỜI ĐẠI



Chính sách môi trường không chỉ dừng ở tuân thủ và giảm thiểu rác thải, mà cần cam kết các vấn đề vĩ mô như: Net Zero, năng lượng tái tạo, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ đa dạng sinh học...

3

TRAO QUYỀN THỰC CHẤT THAY VÌ CHỈ “ỦY QUYỀN”



Lãnh đạo tạo văn hóa để mọi cấp quản lý đều là nhà lãnh đạo về môi trường: từ mua hàng xanh, sản xuất xanh đến quản lý rủi ro môi trường.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 6.1 – HÀNH ĐỘNG GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI

LẬP KẾ HOẠCH CHỦ ĐỘNG – QUẢN TRỊ RỦI RO – NẮM BẮT CƠ HỘI – HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



6.1.1 KHÁI QUÁT (GENERAL)

Thiết lập, thực hiện và duy trì các quá trình cần thiết để đáp ứng yêu cầu từ 6.1.1 đến 6.1.4.



Xác định liên quan đến:

- ✓ Khía cạnh môi trường
- ✓ Nghĩa vụ tuân thủ
- ✓ Các vấn đề và yêu cầu khác

6.1.2 KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL ASPECTS)

Xác định các khía cạnh môi trường của các hoạt động, sản phẩm, dịch vụ mà tổ chức có thể kiểm soát hoặc có ảnh hưởng, bao gồm cả trên toàn diện vòng đời.



- Xem xét các thay đổi, kể cả các phát triển mới.
- Xác định những khía cạnh có ý nghĩa và các tình huống khẩn cấp có thể dự kiến.
- Sử dụng các tiêu chí để thiết lập để đánh giá và xác định các khía cạnh môi trường có ý nghĩa (significant environmental aspects) – những khía cạnh có tác động đáng kể đến môi trường.

6.1.3 NGHĨA VỤ TUÂN THỦ (COMPLIANCE OBLIGATIONS)

Xác định và có quyền truy cập vào các nghĩa vụ tuân thủ (luật pháp, quy định, thỏa thuận, yêu cầu của khách hàng...) liên quan đến khía cạnh môi trường của tổ chức.



- Xác định xem những nghĩa vụ này áp dụng cho tổ chức như thế nào.
- Đưa các nghĩa vụ này vào xem xét khi thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến hệ thống.



TUÂN THỦ LÀ NỀN TẢNG ĐỂ XÂY DỰNG UY TÍN VÀ TRÁNH RỦI RO PHÁP LÝ.

6.1.4 RỦI RO VÀ CƠ HỘI (RISKS AND OPPORTUNITIES)

Xác định những rủi ro và cơ hội cần giải quyết liên quan đến:

- 🌱 Khía cạnh môi trường có ý nghĩa (6.1.2)
- 📋 Nghĩa vụ tuân thủ (6.1.3)
- 👥 Bối cảnh (4.1) và các bên quan tâm (4.2)

⚠️ RỦI RO

- Rủi ro từ biến đổi khí hậu (nhiệt độ tăng, bão lũ, hạn hán...)
- Rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng
- Rủi ro hành hiểm tài nguyên
- Rủi ro vi phạm pháp lý, mất uy tín...

💡 CƠ HỘI

- Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên
- Tiếp cận thị trường xanh, chuỗi cung ứng bền vững
- Đổi mới công nghệ, sản phẩm thân thiện môi trường
- Nâng cao hình ảnh, giá trị thương hiệu



QUẢN TRỊ RỦI RO HAI CHIỀU: TÁC ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC LÊN MÔI TRƯỜNG VÀ TÁC ĐỘNG TỪ MÔI TRƯỜNG ĐẾN TỔ CHỨC.

6.1.5 HOẠCH ĐỊNH HÀNH ĐỘNG (PLANNING ACTION)

Lập kế hoạch và thực hiện các hành động để:

- 🌱 Giải quyết các khía cạnh môi trường có ý nghĩa.
- 📋 Đáp ứng các nghĩa vụ tuân thủ.
- 🔍 Giải quyết các rủi ro và cơ hội đã nhận diện.

Lên kế hoạch và cách thức tích hợp và thực hiện các hành động này vào các quá trình kinh doanh cốt lõi hoặc vào hệ thống quản lý môi trường, đồng thời đánh giá tính hiệu lực của các hành động đó.



HÀNH ĐỘNG HIỆU QUẢ – TÍCH HỢP THỰC CHẤT – TẠO GIÁ TRỊ BỀN VỮNG.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 6.1 – HÀNH ĐỘNG GIẢI QUYẾT RỦI RO VÀ CƠ HỘI

LẬP KẾ HOẠCH CHỦ ĐỘNG – QUẢN TRỊ RỦI RO – NẮM BẮT CƠ HỘI – HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



CÁC ĐIỂM CẢI TIẾN VƯỢT TRỘI SO VỚI PHIÊN BẢN 2015

1

**HỆ THỐNG HÓA
LƯỢNG ĐÁNH GIÁ RỦI RO
NHỜ VIỆC PHÂN TÁCH
ĐIỀU KHOẢN
(6.1.1 VÀ 6.1.4)**



NHẬN DIỆN
6.1.1 – 6.1.3

PHÂN TÍCH
6.1.4

HÀNH ĐỘNG
6.1.5

Sự phân tách này khắc phục tình trạng đánh giá rủi ro chung chung, cảm tính ở bản 2015. Tổ chức nay bị buộc phải tuân thủ trình tự:

**Nhận diện → Phân tích
rủi ro/cơ hội cụ thể →
Lên phương án hành động.**

2

**LIÊN KẾT CHẶT CHẼ VỚI
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ
KHỦNG HOẢNG SINH THÁI**



Bước đánh giá rủi ro (6.1.4) hiện tại đòi hỏi một tầm nhìn rộng hơn. Tổ chức không chỉ đánh giá rủi ro trên hóa chất hay rò rỉ rác thải nội bộ, mà phải đánh giá cả rủi ro khan hiếm tài nguyên nước, gián đoạn chuỗi cung ứng do thảm họa môi trường.

3

**KHẲNG ĐỊNH TÍNH THỰC CHẤT
CỦA QUAN ĐIỂM VÒNG ĐỜI
(LIFE CYCLE PERSPECTIVE)**



Tư duy vòng đời không còn là một “khuyến nghị” mà là cốt lõi bắt buộc khi nhận diện khía cạnh môi trường (6.1.2). Tổ chức phải minh chứng việc kiểm soát tác động môi trường từ khâu khai thác nguyên liệu, thiết kế, vận chuyển cho đến khi tiêu hủy sản phẩm cuối vòng đời nhằm loại bỏ các góc khuất và ô nhiễm trong chuỗi cung ứng.

4

**HÀNH ĐỘNG MANG TÍNH
TÍCH HỢP KINH DOANH
(BUSINESS INTEGRATION)**



Ở Điều khoản 6.1.5, tiêu chuẩn nhấn mạnh yêu cầu “tích hợp”. Các hành động giải quyết rủi ro không được nằm trên giấy của phòng EHS, mà phải được nhúng trực tiếp vào các quy trình cốt lõi của doanh nghiệp.

TÓM LẠI

**TỪ NHẬN DIỆN MỐI NGUY ĐẾN
TÍCH HỢP CHIẾN LƯỢC**



Điều khoản 6.1 phiên bản 2026 đã nâng cấp việc đánh giá môi trường thành công cụ quản trị rủi ro kinh doanh. Bắt buộc doanh nghiệp phải dùng tư duy vòng đời để kiểm soát các khủng hoảng sinh thái vĩ mô, đồng thời tích hợp trực tiếp các hành động ứng phó vào chuỗi cung ứng và vận hành thực tiễn.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

CẢI TIẾN TÀI LIỆU HỒ SƠ – NÂNG TẦM HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

TỪ HỒ SƠ TRUYỀN THỐNG – ĐẾN HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC & TÍCH HỢP KINH DOANH



1 HỒ SƠ XÁC ĐỊNH, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO & CƠ HỘI

✓ BỔ SUNG CỘT “XÁC ĐỊNH NGUỒN GỐC RỦI RO”

Xác định, rủi ro xuất phát từ đâu để có biện pháp kiểm soát phù hợp.

STT	RỦI RO / CƠ HỘI	NGUỒN GỐC RỦI RO (BẮT BUỘC BỔ SUNG)	NGUYÊN NHÂN	ẢNH HƯỞNG	GIẢI PHÁP SƠ BỘ
1	Gián đoạn chuỗi cung ứng do sự cố ở nhà cung cấp	Biến đổi khí hậu Áp lực chuỗi cung ứng	Mua lớn, ngập lụt kéo dài tại khu vực nhà cung cấp	Thiếu nguyên vật liệu, chậm sản xuất, tăng chi phí vận hành	Đánh giá nhà cung cấp, đa dạng hóa nguồn cung ứng
2	Quy định thuế carbon (CBAM) ảnh hưởng chi phí xuất khẩu	Chính sách quốc tế	EU áp dụng cơ chế CBAM	Tăng chi phí tuân thủ, giảm lợi nhuận	Giám phát thải, tối ưu năng lượng, theo dõi quy định CBAM

i Nguồn gốc rủi ro giúp tổ chức nhìn nhận rủi ro ở góc độ rộng hơn: khí hậu – đa dạng sinh học – chuỗi cung ứng – chính sách.

4 CẬP NHẬT CÁC QUY TRÌNH, HƯỚNG DẪN CHỦ CHỐT

✓ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ISO 14001:2026



- ✓ Quy trình xác định khía cạnh môi trường (Cập nhật theo vòng đời & bối cảnh mới)
- ✓ Quy trình phân tích rủi ro và cơ hội (Tích hợp nguồn gốc rủi ro & tác động tài chính)
- ✓ Quy trình xác định yêu cầu tuân thủ pháp luật (Bao gồm cả yêu cầu quốc tế & các bên quan tâm)
- ✓ Quy trình hoạch định hành động & cơ chế khác (Tích hợp vào các quy trình kinh doanh)
- ✓ Hướng dẫn đánh giá nhà cung cấp (Đánh giá rủi ro môi trường trong chuỗi cung ứng)

📄 Chuẩn hóa quy trình để đảm bảo thực thi thống nhất, hiệu quả và dễ kiểm chứng.

2 BỔ SUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ RỦI RO

✓ ĐÁNH GIÁ CẢ “TÁC ĐỘNG TÀI CHÍNH / KINH DOANH”

Không chỉ đánh giá mức độ nghiêm trọng với môi trường mà còn lượng hóa tác động tài chính.

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	THANG ĐIỂM (1 - 5)	DIỄN GIẢI
Mức độ nghiêm trọng đối với môi trường	1 2 3 4 5 Thấp Trung bình Cao	Mức độ ảnh hưởng đến môi trường (ô nhiễm, suy thoái, vi phạm,...)
Tác động tài chính / Kinh doanh	1 2 3 4 5 Thấp Trung bình Cao	Chi phí phát sinh, mất doanh thu, gián đoạn SXKD, phạt, thuế carbon (CBAM), mất thị trường,...

💰 Rủi ro “Gián đoạn chuỗi cung ứng” có thể gây thiệt hại 5 tỷ VND/tuần và chi phí tuân thủ CBAM 10 USD/tấn CO₂.

5 CẬP NHẬT SỐ / BẢNG XÁC ĐỊNH CÁC YÊU CẦU TUÂN THỦ

✓ BỔ SUNG CÁC YÊU CẦU CỦA BÊN QUAN TÂM QUỐC TẾ



PHÁP LUẬT & QUY ĐỊNH TRONG NƯỚC

YÊU CẦU CỦA CÁC BÊN QUAN TÂM QUỐC TẾ (BỔ SUNG)



Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM)



Các cam kết Net Zero của Tập đoàn mẹ



Quy tắc ứng xử môi trường (Code of Conduct) từ khách hàng



Các tiêu chuẩn báo cáo ESG đã cam kết áp dụng

👥 Đáp ứng kỳ vọng của các bên quan tâm, tăng uy tín và lợi thế cạnh tranh.

3 BẢNG XÁC ĐỊNH CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG

✓ BỔ SUNG ĐÁNH GIÁ TOÀN DIỆN THEO VÒNG ĐỜI

Phải đánh giá đầy đủ 3 giai đoạn: Thượng nguồn – Nội bộ – Hạ nguồn.

THƯỢNG NGUỒN (UPSTREAM)



- Mua sắm nguyên vật liệu
- Đánh giá nhà cung cấp
- Khai thác tài nguyên
- Vận chuyển đầu vào

NỘI BỘ (TỔ CHỨC)



- Sản xuất / vận hành
- Tiêu thụ năng lượng
- Phát sinh chất thải
- Sử dụng hóa chất

HẠ NGUỒN (DOWNSTREAM)



- Vận chuyển, phân phối
- Sử dụng sản phẩm
- Bảo trì, sửa chữa
- Tiêu hủy cuối vòng đời



Đánh giá khía cạnh môi trường trên toàn bộ vòng đời giúp loại bỏ “điểm mù” và quản lý tác động trong chuỗi giá trị.



HỆ THỐNG HỒ SƠ ĐƯỢC CẢI TIẾN THEO ISO 14001:2026 SẼ GIÚP TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO CHIẾN LƯỢC – TÍCH HỢP KINH DOANH – TẠO LỢI THẾ CẠNH TRANH BỀN VỮNG.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 6.2 – MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ HOẠCH ĐỊNH ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU

TỪ HOẠCH ĐỊNH CHIẾN LƯỢC – ĐẾN HÀNH ĐỘNG CỤ THỂ – HƯỚNG TỚI KẾT QUẢ BỀN VỮNG



6.2.1 MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG (Environmental objectives)

Tổ chức phải thiết lập các mục tiêu môi trường cụ thể tại các cấp và chức năng có liên quan trong tổ chức.

KHI THIẾT LẬP MỤC TIÊU, TỔ CHỨC PHẢI TÍNH ĐẾN:



Các khía cạnh môi trường có ý nghĩa



Các nghĩa vụ tuân thủ liên quan



Các rủi ro và cơ hội đã được xác định (từ ĐK 6.1)



MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG PHẢI:



Nhất quán tuyệt đối với Chính sách môi trường (ĐK 5.2).



Có thể đo lường được (nếu khả thi), Định lượng (VD: giảm 15% lượng điện tiêu thụ) hoặc định tính.



Được theo dõi thường xuyên.



Được truyền đạt đến những người làm việc dưới sự kiểm soát của tổ chức, những người có khả năng ảnh hưởng đến việc đạt được mục tiêu.



Được cập nhật khi thích hợp.



Bắt buộc phải được duy trì dưới dạng thông tin được lập văn bản (documented information).



Các mục tiêu có thể được đặt ở cấp chiến lược, chiến thuật hoặc cấp vận hành tùy thuộc vào quy mô và định hướng của tổ chức. (Phụ lục A.6.2)

6.2.2 HOẠCH ĐỊNH HÀNH ĐỘNG ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG (Planning actions to achieve environmental objectives)

Tổ chức phải lập kế hoạch hành động rõ ràng để biến mục tiêu thành hiện thực.

KHI LẬP KẾ HOẠCH, TỔ CHỨC PHẢI XÁC ĐỊNH RÕ:



Sẽ làm những gì
(What will be done)



RESOURCES

Nguồn lực nào sẽ được yêu cầu
(What resources will be required)



WHO

Ai sẽ là người chịu trách nhiệm
(Who will be responsible)



WHEN

Khi nào sẽ hoàn thành
(When it will be completed)



HOW & MEASURE

Cách thức đánh giá kết quả, bao gồm việc sử dụng các chỉ số (indicators) để theo dõi tiến độ hoàn thành các mục tiêu có thể đo lường được.



Tổ chức phải xem xét cách thức các hành động này được tích hợp vào các quá trình kinh doanh của chính tổ chức.

CÁC THAY ĐỔI VÀ CẢI TIẾN SO VỚI ISO 14001:2015

1

ĐỀ CAO VAI TRÒ CỦA “CHỈ SỐ” (INDICATORS) TRONG VIỆC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ



Phiên bản 2026 nhấn mạnh rõ ràng việc phải có “các chỉ số để theo dõi tiến độ” ngay trong khâu lập kế hoạch (6.2.2). Điều này liên kết trực tiếp với định nghĩa mới về “chỉ số” (ĐK 3.4.7 – ISO 14001:2021), giúp đo lường hiệu quả môi trường chính xác và khoa học hơn.

2

THÚC ĐẨY MẠNH MỀ VIỆC “TÍCH HỢP KINH DOANH”



Yêu cầu tích hợp hành động vào quá trình kinh doanh được nhấn mạnh hơn (6.2.2). Việc mục tiêu môi trường không còn chỉ “cô lập” trong phòng ban, mà phải được nhúng vào các quy trình cốt lõi như: mua hàng, thiết kế, sản xuất, vận hành, hậu cần...

3

KHUNG MỤC TIÊU GẮN CHẶT VỚI KHỦNG HOẢNG SINH THÁI VĨ MÔ



Do các vấn đề vĩ mô (biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học...) đã được xem xét từ ĐK 4 & 6.1, các mục tiêu đặt ra trong 2026 mang tính chiến lược và quy mô hơn, ví dụ: “Giảm 10% phát thải carbon (Scope 1 & 2) trong 2 năm”, thay vì chỉ là “tiết kiệm giấy”.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 6.3 – HOẠCH ĐỊNH SỰ THAY ĐỔI (PLANNING OF CHANGES)

CHỦ ĐỘNG THÍCH ỨNG – KIỂM SOÁT BIẾN ĐỘNG – BẢO ĐẢM KẾT QUẢ DỰ KIẾN



QUY TRÌNH QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI

- | | | | |
|----|--|--------------------------------|--|
| 01 | | NHẬN DIỆN THAY ĐỔI | Xác định các thay đổi tiềm ẩn từ nguồn nội bộ hoặc bên ngoài. |
| 02 | | ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG | Đánh giá tác động đến EMS, kết quả dự kiến, các nghĩa vụ tuân thủ và môi trường. |
| 03 | | LẬP KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ | Xác định biện pháp kiểm soát, nguồn lực, thời gian và trách nhiệm cần thiết. |
| 04 | | TRIỂN KHAI THAY ĐỔI | Thực hiện thay đổi theo kế hoạch và truyền thông đến các bên liên quan. |
| 05 | | KIỂM TRA & ĐÁNH GIÁ | Theo dõi, đo lường và đánh giá hiệu quả của các biện pháp ứng phó. |
| 06 | | CẢI TIẾN LIÊN TỤC | Rút kinh nghiệm, cập nhật hồ sơ và cải tiến kế hoạch quản lý sự thay đổi. |

LỢI ÍCH KHI ÁP DỤNG ĐIỀU KHOẢN 6.3 HIỆU QUẢ



GIẢM THIỂU RỦI RO MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁN ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

Chủ động nhận diện và kiểm soát các thay đổi, tránh sự cố và gián đoạn sản xuất kinh doanh.



TĂNG KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG VÀ PHỤC HỒI CỦA TỔ CHỨC

Giúp EMS linh hoạt, sẵn sàng trước mọi biến động nội bộ và bên ngoài.



TĂNG CƯỜNG NIỀM TIN TỪ CÁC BÊN LIÊN QUAN TÂM

Thể hiện năng lực quản trị rủi ro và cam kết bảo vệ môi trường một cách chủ động, chuyên nghiệp.



ĐẢM BẢO TUÂN THỦ VÀ CẢI THIẾN HIỆU QUẢ EMS

Giúp tổ chức luôn đáp ứng yêu cầu pháp luật và liên tục nâng cao hiệu lực hệ thống.



NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ VÀ RA QUYẾT ĐỊNH CỦA LÃNH ĐẠO

Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để lãnh đạo đưa ra quyết định đúng đắn và hiệu quả.

MỤC TIÊU CUỐI CÙNG



ĐẢM BẢO HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG VẬN ĐẠT ĐƯỢC KẾT QUẢ DỰ KIẾN, BẮT CHẤP CÁC BIẾN ĐỘNG.



Giảm thiểu rủi ro môi trường và gián đoạn hoạt động.



Tăng khả năng thích ứng và phục hồi của tổ chức.



Tăng cường niềm tin từ các bên liên quan.



Đảm bảo tuân thủ và cải thiện hiệu quả EMS liên tục.



Nâng cao năng lực quản trị và ra quyết định của lãnh đạo.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

PHÂN TÍCH CHI TIẾT ĐIỀU KHOẢN 7 (PHIÊN BẢN 2026)

HỖ TRỢ (SUPPORT) – NỀN TẢNG ĐỂ EMS VẬN HÀNH HIỆU QUẢ



7.1

NGUỒN LỰC (Resources)



Tổ chức phải **xác định** và **cung cấp** các **nguồn lực cần thiết** để thiết lập, thực hiện, duy trì và cải tiến liên tục EMS.

NGUỒN LỰC BAO GỒM



Tài chính



Nhân lực



Cơ sở hạ tầng



Công nghệ



Nền tảng
kỹ thuật



Nền tảng
chuyên môn
khác

7.2

NĂNG LỰC (Competence)



- 1 **Xác định năng lực** cần thiết của những người thực hiện công việc dưới sự kiểm soát của mình, đặc biệt là các vị trí ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động môi trường và khả năng đáp ứng nghĩa vụ tuân thủ.
- 2 **Đảm bảo** những nhân sự này **có đủ năng lực** dựa trên nền tảng giáo dục, đào tạo hoặc kinh nghiệm thực tiễn.
- 3 **Thực hiện** các hành động để **bồi dưỡng năng lực** nếu cần thiết và phải **đánh giá tính hiệu lực** của các hành động đó.
- 4 **Lưu giữ thông tin dạng văn bản** làm bằng chứng khách quan về năng lực.

MINH CHỨNG NĂNG LỰC



Chương trình
đào tạo



Đánh giá
năng lực



Chứng chỉ



Hồ sơ
kinh nghiệm

7.3

NHẬN THỨC (Awareness)



Bất kỳ cá nhân nào làm việc dưới sự kiểm soát của tổ chức đều phải **nhận thức rõ**:

- 1 **Chính sách** và **các mục tiêu** môi trường hiện hành.
- 2 **Sự đóng góp** của cá nhân họ vào tính hiệu lực của EMS, bao gồm cả những **lợi ích** khi kết quả hoạt động môi trường được cải thiện.
- 3 **Những hậu quả tiềm ẩn** của việc **không tuân thủ** các yêu cầu của EMS và các nghĩa vụ pháp lý liên quan.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

PHÂN TÍCH CHI TIẾT ĐIỀU KHOẢN 7 (PHIÊN BẢN 2026)

HỖ TRỢ (SUPPORT) – NỀN TẢNG ĐỂ EMS VẬN HÀNH HIỆU QUẢ



7.4

TRAO ĐỔI THÔNG TIN (COMMUNICATION)

7.4.1 KHÁI QUÁT

Tổ chức phải thiết lập các quá trình truyền thông nội bộ và bên ngoài liên quan đến EMS, quy định rõ:

- Sê truyền thông nội dung gì
- Khi nào
- Với ai
- Bằng phương thức nào



Thông tin truyền thông phải nhất quán với dữ liệu bên trong EMS và có độ tin cậy cao.



7.4.2 TRAΟ ĐỎI THÔNG TIN NỘI BỘ

Đảm bảo luồng thông tin thông suốt giữa các cấp và phòng ban (bao gồm cả việc cập nhật các thay đổi của EMS) nhằm thúc đẩy văn hóa cải tiến liên tục.



7.4.3 TRAΟ ĐỎI THÔNG TIN BÊN NGOÀI

Truyền thông thông tin môi trường ra bên ngoài theo đúng các quá trình đã thiết lập và theo yêu cầu bắt buộc của các nghĩa vụ tuân thủ.

7.5

THÔNG TIN DẠNG VĂN BẢN (DOCUMENTED INFORMATION)

Hệ thống phải bao gồm những tài liệu mà tiêu chuẩn yêu cầu, cộng với những thông tin mà bản thân tổ chức nhận thấy là cần thiết để EMS hoạt động hiệu quả.

CÁC QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ THÔNG TIN



7.5.1 TẠO LẬP VÀ CẬP NHẬT

- Tạo lập, cập nhật thông tin khi cần thiết
- Đảm bảo phù hợp và đầy đủ



7.5.2 KIỂM SOÁT THÔNG TIN

- Nhận diện nội dung, định dạng phù hợp
- Xem xét và phê duyệt
- Luôn sẵn có tại nơi cần sử dụng
- Bảo vệ (chống rò rỉ, mất mát, can thiệp trái phép)



7.5.3 LƯU GIỮ VÀ TRUY XUẤT

- Lưu trữ có tổ chức
- Dễ dàng truy xuất khi cần
- Duy trì trong thời gian cần thiết





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

ĐIỀU KHOẢN 8.1: HOẠCH ĐỊNH VÀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG

ISO 14001:2026 – GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN (DO)



1. PHÂN TÍCH CHI TIẾT ĐIỀU KHOẢN 8.1 (PHIÊN BẢN 2026)



YÊU CẦU CỐT LÕI

Tổ chức phải thiết lập, thực hiện, kiểm soát và duy trì các quá trình cần thiết để đáp ứng các yêu cầu của hệ thống quản lý môi trường (EMS) và để triển khai các hành động đã được xác định ở:

6.1

RỦI RO VÀ
CƠ HỘI

6.2

MỤC TIÊU
MÔI TRƯỜNG



VIỆC KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG NÀY BAO GỒM:

- ✓ Thiết lập các tiêu chí vận hành (operating criteria) cho các quá trình (ví dụ: nhiệt độ lò hơi, nồng độ hóa chất xử lý nước thải, định mức tiêu hao điện).
- ✓ Thực hiện việc kiểm soát các quá trình theo đúng tiêu chí đã thiết lập.
- ✓ Lưu giữ thông tin dạng văn bản ở mức độ cần thiết để đảm bảo rằng các quá trình đã được thực hiện đúng như hoạch định.



KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH THUÊ NGOÀI (OUTSOURCED PROCESSES)

Tổ chức phải đảm bảo rằng mọi quá trình được thuê ngoài (ví dụ: thuê đơn vị thứ ba xử lý rác thải, thuê gia công xi mạ) đều phải được kiểm soát chặt chẽ hoặc có ảnh hưởng nhất định. Loại hình và mức độ kiểm soát hoặc ảnh hưởng phải được xác định rõ trong EMS.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

ĐIỀU KHOẢN 8.1: HOẠCH ĐỊNH VÀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG

ISO 14001:2026 – GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN (DO)



2. YÊU CẦU BẮT BUỘC VỀ QUAN ĐIỂM VÒNG ĐỜI (LIFE CYCLE PERSPECTIVE)

Tổ chức bắt buộc phải tích hợp tư duy vòng đời vào việc vận hành kinh doanh thông qua các hành động sau:



1 TRONG THIẾT KẾ VÀ PHÁT TRIỂN

Thiết lập các biện pháp kiểm soát để đảm bảo các yêu cầu môi trường được xem xét ngay từ khâu thiết kế sản phẩm hoặc dịch vụ (ví dụ: thiết kế để dễ tái chế, sử dụng vật liệu thân thiện).



2 TRONG MUA SẮM

Xác định các yêu cầu môi trường đối với việc mua sắm sản phẩm và dịch vụ (đầu vào).



3 ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP/NHÀ THẦU

Trao đổi thông tin về các yêu cầu môi trường có liên quan của tổ chức với các nhà cung cấp bên ngoài (external providers).



4 ĐỐI VỚI NGƯỜI DÙNG CUỐI

Cung cấp thông tin về các tác động môi trường có ý nghĩa tiềm ẩn trong quá trình vận chuyển, giao hàng, sử dụng, xử lý cuối vòng đời và thải bỏ sản phẩm/dịch vụ của tổ chức.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

ĐIỀU KHOẢN 8.1: HOẠCH ĐỊNH VÀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG

ISO 14001:2026 – GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN (DO)



3. CÓ GÌ KHÁC VÀ CẢI TIẾN TỐT HƠN SO VỚI PHIÊN BẢN 2015?

1

TÁCH BẠCH “QUẢN LÝ SỰ THAY ĐỔI” (MANAGEMENT OF CHANGE)



2015:

Kiểm soát các thay đổi đã hoạch định và xem xét hậu quả của các thay đổi ngoài ý muốn.

2026:

“Hoạch định sự thay đổi” đã được nâng cấp thành điều khoản riêng (6.3). 8.1 chỉ tập trung duy trì tính ổn định của các tiêu chí vận hành hiện tại, quy trình rõ ràng và phân quyền hơn.

2

SIẾT CHẶT KỶ LUẬT CHUỖI CUNG ỨNG VÀ THUÊ NGOÀI



2015:

Kiểm soát nhà cung cấp và thuê ngoài đôi khi chỉ dừng lại ở việc gửi bảng câu hỏi đánh giá đơn giản.

2026:

Chuẩn mua hàng (Green Procurement) khắt khe hơn. Ngăn chặn lỗ hổng ô nhiễm qua nhà thầu phụ. Ví dụ: Tiêu chí chọn nhà thầu vận tải phải bao gồm yêu cầu xe tải phát thải thấp (gắn với Scope 3).

3

HIỆN THỰC HÓA “THIẾT KẾ SINH THÁI” (ECODESIGN)



2015:

Thiết kế sản phẩm ít được nhấn mạnh về khía cạnh môi trường.

2026:

Áp dụng quan điểm vòng đời vào thiết kế là tiêu chí kiểm soát bắt buộc. Phải chứng minh đã cân nhắc tuổi thọ, khả năng sửa chữa và lượng rác thải khi sản phẩm hết hạn sử dụng.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

ĐIỀU KHOẢN 8.2: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

THEO ISO 14001:2026 – GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN (DO)



1. PHÂN TÍCH CHI TIẾT ĐIỀU KHOẢN 8.2 (PHIÊN BẢN 2026)



YÊU CẦU CỐT LÕI

Tổ chức không được phép rơi vào thế bị động. Tiêu chuẩn bắt buộc tổ chức phải thiết lập, thực hiện và duy trì các quá trình cần thiết để chuẩn bị sẵn sàng và ứng phó với các tình huống khẩn cấp tiềm ẩn đã được nhận diện ở Điều khoản 6.1.1.

VIỆC CHUẨN BỊ VÀ ỨNG PHÓ BAO GỒM 6 HÀNH ĐỘNG BẮT BUỘC

	1 HOẠCH ĐỊNH ỨNG PHÓ (PLANNING TO RESPOND)	Lập sẵn các kế hoạch hành động cụ thể để ngăn ngừa hoặc giảm nhẹ các tác động môi trường bất lợi do tình huống khẩn cấp gây ra.
	2 THỰC THI ỨNG PHÓ (RESPONDING)	Có khả năng hành động ngay lập tức đối với các tình huống khẩn cấp thực tế xảy ra.
	3 NGĂN NGỪA VÀ GIẢM NHẸ (MITIGATION)	Thực hiện các hành động để xử lý hậu quả, mức độ hành động phải tương xứng với quy mô của trường hợp khẩn cấp và tác động môi trường tiềm ẩn.
	4 THỬ NGHIỆM ĐỊNH KỲ (TESTING)	Bắt buộc phải thử nghiệm/diễn tập định kỳ các hành động ứng phó đã hoạch định (nếu có thể thực hiện được) để kiểm tra tính sẵn sàng.
	5 XEM XÉT VÀ CẬP NHẬT (REVIEW AND REVISE)	Đánh giá lại và sửa đổi các quy trình ứng phó, đặc biệt là sau khi xảy ra sự cố thực tế hoặc sau các đợt thử nghiệm/diễn tập.
	6 ĐÀO TẠO VÀ THÔNG TIN (COMMUNICATION & TRAINING)	Cung cấp thông tin và đào tạo liên quan cho những người làm việc dưới sự kiểm soát của tổ chức và các bên quan tâm (nhà thầu, khách tham quan, cộng đồng xung quanh).



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

ĐIỀU KHOẢN 8.2: ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

THEO ISO 14001:2026 – GIAI ĐOẠN THỰC HIỆN (DO)



2. CÓ GÌ KHÁC VÀ CẢI TIẾN TỐT HƠN SO VỚI PHIÊN BẢN 2015?

1

KỊCH BẢN KHẨN CẤP PHẢI BAO GỒM RỦI RO “BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU”



BẢN 2015:

Các kịch bản khẩn cấp thường chỉ xem xét các sự cố nội bộ do con người gây ra như: Cháy nổ, chập điện, tràn đổ hóa chất, rò rỉ khí gas.



CẢI TIẾN 2026:

Tiêu chuẩn bắt buộc phải tính đến các hiện tượng thời tiết cực đoan. Ví dụ: Ngập lụt sâu do siêu bão gây tràn hệ thống xử lý nước thải. Tổ chức phải có phương án đáp ứng bão, bơm dự phòng và các biện pháp ứng phó phù hợp.

2

DIỄN TẬP THỰC CHẤT VÀ VÒNG LẶP CẢI TIẾN (ANTI-SHOWMANSHIP)



BẢN 2015:

Nhiều doanh nghiệp chỉ làm hồ sơ “diễn tập trên giấy” hoặc diễn tập cho có lệ (ví dụ: xịt bình chữa cháy vào đám lửa nhỏ rồi đánh giá đạt 100%).



CẢI TIẾN 2026:

Việc “Xem xét và cập nhật sau diễn tập” bị soi xét cực kỳ gắt gao. Phải nhận diện lỗi (findings) thực tế (ví dụ: tủ đồ bảo hộ bị khóa, thiếu mặt nạ...) và cập nhật quy định mới. Đây là minh chứng cho hệ thống cải tiến liên tục chứ không phải diễn tuồng.

3

TRÁCH NHIỆM THÔNG TIN LAN TỎA ĐẾN “CHUỖI CUNG ỨNG” VÀ “CỘNG ĐỒNG”



BẢN 2015:

Thông tin và đào tạo chỉ tập trung nội bộ cho công nhân của tổ chức.



CẢI TIẾN 2026:

Chia sẻ thông tin cho các “bên quan tâm” như: nhà thầu phụ, đội vận tải, cộng đồng xung quanh và thiết lập kênh liên lạc khẩn cấp với nhà máy bên cạnh hoặc chính quyền địa phương.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 9.1 – THEO DÕI, ĐO LƯỜNG, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

KIỂM TRA (CHECK) – DỮ LIỆU THỰC TẾ – ĐO LƯỜNG KHOA HỌC – ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ



9.1.1 KHÁI QUÁT (GENERAL)

Tổ chức phải hoạch định việc theo dõi, đo lường, phân tích và đánh giá để đảm bảo EMS mang lại hiệu quả thực sự.



ĐO LƯỜNG CÁI GÌ?

Tập trung vào các khía cạnh môi trường có ý nghĩa, các nghĩa vụ tuân thủ và tiến độ đạt mục tiêu.



PHƯƠNG PHÁP LÀ GÌ?

Đảm bảo kết quả đo lường có giá trị, đáng tin cậy, và có thể lặp lại.



TIÊU CHỈ & CHỈ SỐ (INDICATORS)

Xác định thước đo đánh giá kết quả (định lượng hoặc định tính).



THỜI ĐIỂM?

Xác định khi nào thực hiện đo lường và khi nào phân tích, đánh giá kết quả.



ĐẢM BẢO THIẾT BỊ

Thiết bị đo lường phải được hiệu chuẩn/kiểm định định kỳ và bảo trì đúng quy cách.



TRUYỀN THÔNG KẾT QUẢ

Truyền thông kết quả đo lường ra bên trong và bên ngoài (theo Điều khoản 7.4).



LƯU GIỮ THÔNG TIN

Lưu giữ thông tin dạng văn bản làm bằng chứng khách quan.



PHÂN TÍCH & ĐÁNH GIÁ

Phân tích dữ liệu để đánh giá hiệu lực của hệ thống và xu hướng cải tiến.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 9.1 – THEO DÕI, ĐO LƯỜNG, PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ

KIỂM TRA (CHECK) – DỮ LIỆU THỰC TẾ – ĐO LƯỜNG KHOA HỌC – ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ



9.1.2 ĐÁNH GIÁ SỰ TUÂN THỦ (EVALUATION OF COMPLIANCE)

Tổ chức phải đánh giá việc tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các yêu cầu từ nguyên khác.

1



XÁC ĐỊNH VÀ CẬP NHẬT

Xác định các yêu cầu pháp luật, yêu cầu từ nguyên áp dụng cho các khía cạnh môi trường.
Cập nhật khi có văn bản luật mới.

2



XÁC ĐỊNH TẦN SUẤT ĐÁNH GIÁ

Xác định tần suất đánh giá phù hợp (ví dụ: mỗi 6 tháng hoặc ngay khi có quy định mới ban hành).

3



ĐÁNH GIÁ THỰC TẾ & HÀNH ĐỘNG

Đánh giá thực tế sự tuân thủ và thực hiện hành động ngay lập tức nếu phát hiện vi phạm.

4



DUY TRÌ KIẾN THỨC & HIỂU BIẾT

Duy trì sự hiểu biết liên tục về tình trạng tuân thủ của tổ chức.



TUÂN THỦ HÔM NAY
BỀN VỮNG NGÀY MAI



ĐÁNH GIÁ TUÂN THỦ

- ✓ Luật BVMT
- ✓ Luật PCCC
- ✓ QCVN/TCVN
- ✓ Yêu cầu khác



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 9.2 & 9.3 – ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ & XEM XÉT CỦA LÃNH ĐẠO

KIỂM TRA (CHECK) – TỰ KHÁM BỆNH ĐỂ CẢI TIẾN HỆ THỐNG



1 ĐIỀU KHOẢN 9.2: ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ (INTERNAL AUDIT)

Tổ chức không thể tự mãn với hệ thống của mình mà phải có cơ chế tự kiểm tra chéo một cách độc lập và khách quan.



9.2.1 KHÁI QUÁT

Bắt buộc tiến hành đánh giá nội bộ định kỳ để xác định xem EMS có phù hợp với các yêu cầu của chính tổ chức và của tiêu chuẩn ISO 14001 hay không, cũng như có được duy trì hiệu lực hay không.

9.2.2 CHƯƠNG TRÌNH ĐÁNH GIÁ NỘI BỘ

- Tổ chức phải lập kế hoạch, thiết lập, thực hiện và duy trì một chương trình đánh giá.
- Yêu cầu khắt khe nhất là việc lựa chọn chuyên gia đánh giá và tiến hành đánh giá phải đảm bảo tính khách quan và tính công bằng của quá trình.
- Kết quả phải được báo cáo cho cấp quản lý liên quan.

CÓ GÌ KHÁC VÀ CẢI TIẾN TỐT HƠN SO VỚI PHIÊN BẢN 2015?

1 NÂNG CẤP CẤU TRÚC (ĐIỀU KHOẢN 9.3)



Cải tiến 2026:

Phiên bản 2026 đã tách bạch rõ ràng Điều 9.3 thành các tiểu mục (9.3.1, 9.3.2, 9.3.3) để đồng bộ hoàn toàn với Cấu trúc bậc cao (HS).

- Việc tách rõ “Đầu vào” và “Kết quả” giúp cuộc họp của Lãnh đạo đi vào trọng tâm, tránh tình trạng họp lan man không ra được quyết định.

2 CẬP NHẬT RỦI RO VĨ MÔ VÀO CUỘC HỌP CẤP CAO



BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU



GIÁN ĐOẠN CHUỖI CUNG ỨNG



ĐẠO LUẬT MÔI TRƯỜNG MỚI

...

Cải tiến 2026:

Khi xem xét “sự thay đổi về các vấn đề nội bộ và bên ngoài” (9.3.2), Ban giám đốc nay bắt buộc phải đối mặt với các báo cáo về biến đổi khí hậu, gián đoạn chuỗi cung ứng hoặc các đạo luật môi trường mới.

Bản 2015:

Thường chỉ tập trung vào các chỉ số môi trường nội bộ như lượng rác thải, điện năng tiêu thụ...



TÓM LẠI

Điều khoản 9.2 và 9.3 trong ISO 14001:2026 nhấn mạnh việc tự kiểm tra khách quan và sự tham gia chủ động của Lãnh đạo. Cấu trúc rõ ràng, thông tin đầu vào toàn diện và quyết định hành động cụ thể giúp EMS liên tục cải tiến, thích ứng với bối cảnh vĩ mô và tạo giá trị bền vững.

2 ĐIỀU KHOẢN 9.3: XEM XÉT CỦA LÃNH ĐẠO (MANAGEMENT REVIEW)

Lãnh đạo cao nhất không thể đứng ngoài cuộc. Họ phải trực tiếp xem xét EMS để đảm bảo tính phù hợp, thỏa đáng và có hiệu lực liên tục.



9.3.1 KHÁI QUÁT

Định kỳ tổ chức các cuộc họp xem xét cấp cao.

9.3.2 ĐẦU VÀO CỦA XEM XÉT (INPUTS)

Bắt buộc phải báo cáo cho Giám đốc các thông tin:

- Trạng thái hành động từ kỳ trước
- Sự thay đổi về bối cảnh vĩ mô (đặc biệt là biến đổi khí hậu) và nhu cầu của bên quan tâm
- Mức độ đạt mục tiêu
- Kết quả đo lường (chỉ số)
- Kết quả đánh giá nội bộ
- Tình trạng các hành động khắc phục (NC)

9.3.3 KẾT QUẢ XEM XÉT (RESULTS)

Đầu ra của cuộc họp không phải là những cái gật đầu, mà phải là các quyết định hành động về:

- Cơ hội cải tiến
- Nhu cầu thay đổi hệ thống (kích hoạt lại Điều khoản 6.3)
- Việc cung cấp nguồn lực bổ sung



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 10 – CẢI TIẾN (IMPROVEMENT)

ACT – HÀNH ĐỘNG – NÂNG CẤP HỆ THỐNG ĐỂ ĐẠT HIỆU QUẢ VƯỢT TRỘI



10.1 CẢI TIẾN LIÊN TỤC (CONTINUAL IMPROVEMENT)

Tổ chức phải liên tục cải tiến tính phù hợp, tính đầy đủ và tính hiệu lực của EMS để nâng cao kết quả hoạt động môi trường.



Phân tích dữ liệu
và chỉ số
(Điều 9)



Nhận diện cơ hội
cải tiến chủ động



Áp dụng giải pháp,
công nghệ, quy trình
mới



Đánh giá hiệu quả
cải tiến



Nâng cao kết quả
hoạt động môi trường
liên tục



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

CẬP NHẬT TIÊU CHUẨN ISO 14001:2026

ĐIỀU KHOẢN 10 – CẢI TIẾN (IMPROVEMENT)

ACT – HÀNH ĐỘNG – NÂNG CẤP HỆ THỐNG ĐỂ ĐẠT HIỆU QUẢ VƯỢT TRỘI



10.2 SỰ KHÔNG PHÙ HỢP VÀ HÀNH ĐỘNG KHẮC PHỤC (NONCONFORMITY AND CORRECTIVE ACTION)

Khi xảy ra sự không phù hợp (NC), tổ chức phải xử lý theo quy trình logic sau:

1
PHẢN ỨNG
(CONTAINMENT)



Thực hiện hành động ngay lập tức để kiểm soát và sửa chữa hiệu quả môi trường.

2
TRUY TÌM
NGUYÊN NHÂN GỐC RỄ
(ROOT CAUSE ANALYSIS)



2 Xem xét sự không phù hợp, xác định nguyên nhân (do con người, quy trình, thiết bị) và xác định xem các lỗi tương tự có tồn tại ở chỗ khác hay không.

3
HÀNH ĐỘNG
(ACTION)



Thực hiện bất kỳ hành động nào cần thiết để loại bỏ nguyên nhân gốc rễ và ngăn rủi ro tái diễn.

4
ĐÁNH GIÁ
(REVIEW)



Xem xét tính hiệu lực của hành động khắc phục để đảm bảo kết quả.

5
CẬP NHẬT
(UPDATE)



Cập nhật tài liệu và cơ hội cải tiến. Tổ chức học hỏi các thay đổi đối với EMS (chính sách và hiệu lực) cần.

TỔNG KẾT TOÀN CẢNH NÂNG CẤP ISO 14001:2026



Tinh chỉnh chiến lược – Hướng tới minh bạch dữ liệu & sự bền vững toàn cầu



Không đập bỏ nền tảng
ISO 14001:2015



Hướng tới minh bạch
của dữ liệu



Hướng tới sự bền vững
toàn cầu



Đáp ứng nhu cầu thiết yếu
liên quan đến KNK

5 NHÓM THAY ĐỔI CHÍNH TRONG ISO 14001:2026

1

**BẮT BUỘC TÍCH HỢP
CÁC RỦI RO VĨ MÔ**



- Ở phiên bản 2015: Yêu cầu đánh giá bối cảnh còn khá mở, doanh nghiệp thường chỉ tập trung vào vấn đề môi trường cục bộ trong nhà máy.
- Cập nhật ở phiên bản 2026: Bắt buộc xem xét Biến đổi khí hậu, Đa dạng sinh học, Sức khỏe hệ sinh thái ngay từ bước xác định bối cảnh (4.1) và nhu cầu bên quan tâm (4.2).
- Không được phép ngó lơ các rủi ro vĩ mô như thời tiết cực đoan, khan hiếm tài nguyên hay áp lực giảm phát thải từ chuỗi cung ứng.

2

**TỔNG KẾT SỰ THAY ĐỔI,
CẬP NHẬT ISO 14001:2026**

✓ **BỔ SUNG ĐIỀU KHOẢN MỚI 6.3
(HOẠCH ĐỊNH SỰ THAY ĐỔI)**



- Quản lý mọi thay đổi (từ vĩ mô đến vi mô) được đưa lên nhóm Lập kế hoạch chiến lược. Mọi thay đổi phải được đánh giá rủi ro môi trường và phân bổ nguồn lực rõ ràng trước khi thực thi.

✓ **TÁI CẤU TRÚC ĐIỀU KHOẢN 10
ƯU TIÊN "CẢI TIẾN LIÊN TỤC"**



Lược bỏ điều khoản 10.1 cũ, đẩy "Cải tiến liên tục" lên thành 10.1 mới, đứng trước 10.2. Trọng tâm hệ thống là chủ động tìm kiếm cơ hội tối ưu hóa dựa trên dữ liệu, thay vì chờ sự cố môi trường mới đi khắc phục.

3

**KHẸNG ĐỊNH TÍNH THỰC CHẤT
CỦA "QUAN ĐIỂM VÒNG ĐỜI"**



Thiết lập
ranh giới
(4.3)



Hoạch định
(6.1)



Kiểm soát
vận hành
(8.1)

- Quan điểm vòng đời được áp đặt khắt khe và xuyên suốt từ: 4.3 → 6.1 → 8.1.
- Bước doanh nghiệp quản lý rủi ro môi trường từ thượng nguồn đến hạ nguồn thông qua yêu cầu Thiết kế sinh thái (Ecodesign) và Mua sắm xanh (Green Procurement) đối với nhà thầu, nhà cung ứng.

4

**SIẾT CHẶT DỮ LIỆU ĐO LƯỜNG
& CHỐNG "TẮY XANH"**



- Nhấn mạnh áp dụng Chỉ số (Indicators) ở 6.2 và đo lường đánh giá (9.1.1).
- Thông tin truyền thông (7.4) phải khớp 100% với dữ liệu thực tế nội bộ để chống "tẩy xanh" (Greenwashing).
- Kiểm kê KNK chặt chẽ: Áp dụng ngưỡng cắt (cut-off threshold) chính xác để loại trừ nguồn phát thải không đáng kể, đảm bảo dữ liệu minh bạch, toàn vẹn, không bị "làm đẹp".

5

**THỰC CHẤT HÓA VAI TRÒ
DẪN DẮT CỦA LÃNH ĐẠO CAO NHẤT**



- Ban Giám đốc phải trực tiếp tham gia xây dựng mục tiêu chiến lược, hoạch định định hướng bền vững gắn liền với ESG.
- Trực tiếp phân bổ nguồn lực (tài chính, nhân sự, công nghệ).
- Khi đánh giá phiên bản mới, chuyên gia sẽ phỏng vấn lãnh đạo cấp cao rất sâu về tầm nhìn chiến lược này.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

Nội dung 3:

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch và lộ trình chuyển đổi chúng nhận hiệu quả





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI DỰ KIẾN

ISO 14001:2026

CHUYỂN ĐỔI CHỦ ĐỘNG – NÂNG TẦM HỆ THỐNG – TẠO LỢI THẾ BỀN VỮNG

1. DỰ THẢO TIÊU CHUẨN CUỐI CÙNG

Tháng 01/2026



Công bố bản dự thảo tiêu chuẩn quốc tế cuối cùng (FDIS)

2. BAN HÀNH TIÊU CHUẨN

Tháng 4/2026



ISO 14001:2026 chính thức ban hành. Bắt đầu giai đoạn chuyển đổi 3 năm.

3. GIAI ĐOẠN ĐẦU

Tháng 4/2026 – 3/2027



3 NĂM CHUYỂN ĐỔI DỰ KIẾN

Chuẩn bị và lập kế hoạch chuyển đổi hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2026.

4. GIAI ĐOẠN GIỮA

Tháng 4/2027 – 3/2028



Triển khai chuyển đổi, cập nhật quy trình, đào tạo và đánh giá nội bộ.

5. GIAI ĐOẠN CUỐI

Tháng 4/2028 – 3/2029



Hoàn tất chuyển đổi, đánh giá chứng nhận ISO 14001:2026 để đảm bảo hiệu lực hệ thống.

6. HẾT HIỆU LỰC ISO 14001:2015

Tháng 4/2029 dự kiến



ISO 14001:2015 hết hiệu lực. Chỉ còn ISO 14001:2026 được công nhận.

LỢI ÍCH CHUYỂN ĐỔI SỚM



Đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn mới kịp thời



Nâng cao hiệu quả quản lý môi trường



Tăng lợi thế cạnh tranh và uy tín thương hiệu



Thích ứng với yêu cầu pháp luật và kỳ vọng của các bên liên quan



Hướng tới phát triển bền vững



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

TIẾN ĐỘ CHUYỂN ĐỔI ISO 14001:2026



LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI – TRÁCH NHIỆM – MỐC THỜI GIAN

ISO 14001:2026 ĐÃ BAN HÀNH CHÍNH THỨC



TỔ CHỨC CÔNG NHẬN (AB)

- ✓ Thiết lập sắp xếp chuyển đổi và hướng dẫn cho CAB
- ✓ Sẵn sàng đánh giá phiên bản mới (chậm nhất 6 tháng)
- ✓ Thông báo kịp thời cho CAB về các sắp xếp chuyển đổi
- ✓ Sử dụng bản cam kết (Annex A) của CAB để ra quyết định
- ✓ Ra quyết định chuyển đổi và cấp chứng chỉ công nhận mới (≤ 12 tháng)
- ✓ Không yêu cầu đánh giá tái liệu, đánh giá trụ sở hay chứng kiến bắt buộc
- ✓ Thu thập dữ liệu và cung cấp theo yêu cầu
- ✓ Công nhận cho phiên bản cũ hết hiệu lực sau 36 tháng



TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN (CAB)

- ✓ Thiết lập sắp xếp chuyển đổi nội bộ và kế hoạch chuyển đổi
- ✓ Gửi bản cam kết (Annex A) kèm bằng chứng cho AB (≤ 9 tháng)
- ✓ Thực hiện đánh giá chuyển đổi cho từng khách hàng (≤ 36 tháng)
- ✓ Cân nhắc thêm thời gian đánh giá nếu cần
- ✓ Không cấp chứng chỉ ISO 14001:2015 mới (sau 18 tháng)
- ✓ Cấp chứng chỉ ISO 14001:2026 cho khách hàng chỉ sau khi có quyết định chuyển đổi từ AB
- ✓ Nếu không muốn chuyển đổi: thông báo cho AB và khách hàng



DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

- ✓ Xác định những thay đổi trong bối cảnh và hệ thống quản lý của mình
- ✓ Hợp tác với CAB để thực hiện đánh giá chuyển đổi
- ✓ Đảm bảo hệ thống được cập nhật trước khi CAB đánh giá
- ✓ Nếu không muốn chuyển đổi: thông báo cho CAB
- ✓ Lưu ý: Chứng chỉ ISO 14001:2015 không còn hiệu lực sau khi kết thúc chuyển đổi (≤ 36 tháng)

MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG



GHI CHÚ: Dựa trên bản dự thảo Hướng dẫn chuyển đổi cho ISO 14001:2026



KHUYẾN NGHỊ CHO DOANH NGHIỆP

- ✓ Không nên chờ đến gần hạn cuối (36 tháng) vì khi đó CAB sẽ quá tải.
- ✓ Liên hệ với CAB để lên kế hoạch chuyển đổi sớm, tận dụng các đánh giá giám sát hoặc tái chứng nhận.
- ✓ Rà soát lại các khái niệm “bối cảnh”, “rủi ro & cơ hội”, “quan điểm vòng đời” – đây là các điểm được làm rõ trong phiên bản mới.



LỢI ÍCH KHI CHUYỂN ĐỔI SỚM

- ✓ Đảm bảo tuân thủ và duy trì chứng nhận liên tục.
- ✓ Tăng uy tín với khách hàng và đối tác.
- ✓ Nâng cao hiệu quả quản lý môi trường và phát triển bền vững.
- ✓ Sẵn sàng cho các yêu cầu pháp lý và thị trường trong tương lai.



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

TIẾN ĐỘ CHUYỂN ĐỔI ISO 14001:2026

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI – TRÁCH NHIỆM – MỐC THỜI GIAN



ISO 14001:2026 ĐÃ BAN HÀNH CHÍNH THỨC NGÀY 15/04/2026



TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN (CAB)

- ✓ Thiết lập sắp xếp chuyển đổi nội bộ và kế hoạch chuyển đổi
- ✓ Gửi bản cam kết (Annex A) kèm bằng chứng cho AB (≤ 9 tháng)
- ✓ Thực hiện đánh giá chuyển đổi cho từng khách hàng (≤ 36 tháng)
- ✓ Cân nhắc thêm thời gian đánh giá nếu cần
- ✓ Không cấp chứng chỉ ISO 14001:2015 mới (sau 18 tháng)
- ✓ Cấp chứng chỉ ISO 14001:2026 cho khách hàng chỉ sau khi có quyết định chuyển đổi từ AB
- ✓ Nếu không muốn chuyển đổi: thông báo cho AB và khách hàng



DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CHỨNG NHẬN

- ✓ Xác định những thay đổi trong bối cảnh và hệ thống quản lý của mình
- ✓ Hợp tác với CAB để thực hiện đánh giá chuyển đổi
- ✓ Đảm bảo hệ thống được cập nhật trước khi CAB đánh giá
- ✓ Nếu không muốn chuyển đổi: thông báo cho CAB
- ✓ Lưu ý: Chứng chỉ ISO 14001:2015 không còn hiệu lực sau khi kết thúc chuyển đổi (≤ 36 tháng)



GHI CHÚ: Dựa trên bản dự thảo Hướng dẫn chuyển đổi cho ISO 14001:2026





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

TIẾN ĐỘ CHUYỂN ĐỔI ISO 14001:2026

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI – TRÁCH NHIỆM – MỐC THỜI GIAN



ISO 14001:2026 ĐÃ BAN HÀNH CHÍNH THỨC NGÀY 15/04/2026



MỐC THỜI GIAN QUAN TRỌNG



GHI CHÚ: Dựa trên bản dự thảo Hướng dẫn chuyển đổi cho ISO 14001:2026





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI DỰ KIẾN

ISO 14001:2026

CHUYỂN ĐỔI CHỦ ĐỘNG – NÂNG TẦM HỆ THỐNG – TẠO LỢI THẾ BỀN VỮNG

1. DỰ THẢO TIÊU CHUẨN CUỐI CÙNG

Tháng 01/2026



Công bố bản dự thảo tiêu chuẩn quốc tế cuối cùng (FDIS)

2. BAN HÀNH TIÊU CHUẨN

Tháng 4/2026



ISO 14001:2026 chính thức ban hành. Bắt đầu giai đoạn chuyển đổi 3 năm.

3. GIAI ĐOẠN ĐẦU

Tháng 4/2026 – 3/2027



3 NĂM CHUYỂN ĐỔI DỰ KIẾN

Chuẩn bị và lập kế hoạch chuyển đổi hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001:2026.

4. GIAI ĐOẠN GIỮA

Tháng 4/2027 – 3/2028



Triển khai chuyển đổi, cập nhật quy trình, đào tạo và đánh giá nội bộ.

5. GIAI ĐOẠN CUỐI

Tháng 4/2028 – 3/2029



Hoàn tất chuyển đổi, đánh giá chứng nhận ISO 14001:2026 để đảm bảo hiệu lực hệ thống.

6. HẾT HIỆU LỰC ISO 14001:2015

Tháng 4/2029 dự kiến



ISO 14001:2015 hết hiệu lực. Chỉ còn ISO 14001:2026 được công nhận.

LỢI ÍCH CHUYỂN ĐỔI SỚM



Đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn mới kịp thời



Nâng cao hiệu quả quản lý môi trường



Tăng lợi thế cạnh tranh và uy tín thương hiệu



Thích ứng với yêu cầu pháp luật và kỳ vọng của các bên liên quan



Hướng tới phát triển bền vững



CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

TIẾN ĐỘ CHUYỂN ĐỔI ISO 14001:2026

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI – TRÁCH NHIỆM – MỐC THỜI GIAN



ISO 14001:2026 ĐÃ BAN HÀNH CHÍNH THỨC NGÀY 15/04/2026



1. Thực hiện đánh giá khoảng cách giữa hệ thống hiện tại và yêu cầu mới.



2. Nâng cấp tài liệu, chính sách, mục tiêu và cập nhật các hồ sơ áp dụng liên quan.



3. Nhận diện lại rủi ro, bối cảnh và tích hợp các yếu tố ESG, báo cáo KNK.



4. Tiến hành đào tạo nội bộ cho đội ngũ nhân sự.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

TIẾN ĐỘ CHUYỂN ĐỔI ISO 14001:2026

LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI – TRÁCH NHIỆM – MỐC THỜI GIAN



ISO 14001:2026 ĐÃ BAN HÀNH CHÍNH THỨC NGÀY 15/04/2026



KHUYẾN NGHỊ CHO DOANH NGHIỆP

- Không nên chờ đến gần hạn cuối (36 tháng) vì khi đó CAB sẽ quá tải.
- Liên hệ với CAB để lên kế hoạch chuyển đổi sớm, tận dụng các đánh giá giám sát hoặc tái chứng nhận.
- Rà soát lại các khái niệm “bối cảnh”, “rủi ro & cơ hội”, “quan điểm vòng đời” – đây là các điểm được làm rõ trong phiên bản mới.



LỢI ÍCH KHI CHUYỂN ĐỔI SỚM

- Đảm bảo tuân thủ và duy trì chứng nhận liên tục.
- Tăng uy tín với khách hàng và đối tác.
- Nâng cao hiệu quả quản lý môi trường và phát triển bền vững.
- Sẵn sàng cho các yêu cầu pháp lý và thị trường trong tương lai.





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

Nội dung 4: Q & A





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

Cám ơn !

Xin chào và hẹn gặp lại !





CTIC VIETNAM COMPANY LIMITED

❖ CTIC VIETNAM CO., LTD

Add: No 103 G1, Pham Van Dong Road, Hung Dao ward,
Hai Phong city, Vietnam

Tel : + 84-225-3880588 (Ext 8266)

Fax: + 84-225-3880589

❖ BUSINESS DEVELOPMENT DEPARTMENT

Email: salesman@cticlab.com

Cell phone: 0948.355.325

Website: <http://www.cticlab.com>

❖ BINH DUONG BRANCH

Add: No. 008, Lot Q12, New Urban Area in the Binh Duong Industrial-
Urban-Service Complex, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City.

Hotline: +84. 931 599 290

❖ 中国广西南宁分公司

Add: 中国广西省南宁市青秀区金湖路55号亚航财富中心14
层1409号

Cell phone: 19163928989

